TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 863/2022/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1044/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Đại P** – sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 1 phường H, thành phố T

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị V** – sinh năm 1981
Địa chỉ: Tổ 1 phường H, thành phố T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trương Đại P** và bà **Nguyễn Thị V**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Trương Nguyễn Khánh T sinh ngày 14/5/2010 cho ông Trương Đại P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Trương Nguyễn Quốc B sinh ngày 09/11/2015 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông P và bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Đại P và bà Nguyễn Thị V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông Phúc và bà Vững thực hiện quyền này. Đồng thời ông P và bà V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông Trương Đại P và bà Nguyễn Thị V có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trương Đại P và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí : Ông Trương Đại P và bà Nguyễn Thị V mỗi người phải nộp 75.000đ án phí HNGĐ-ST, nhưng ông P tự nguyện nộp thay bà V nên ông Pphải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002462 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn lại cho ông Trương Đại P 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- UBND xã N- huyện N -tỉnh B
(Giấy CNKHsố 19 ngày 28/8/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

Đào Dương Thị Phương Dung